

DOI: 10.59715/pntj.mp.2.1.12

Khảo sát điều kiện, năng lực học tập và nhu cầu hỗ trợ của tân sinh viên năm 2022 tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Phùng Đức Nhật¹, Hồ Nguyễn Anh Tuấn¹, Hoàng Thị Diễm Phương¹, Dương Thị Minh Tâm¹, Trần Huy Hùng¹, Ngô Quốc Cường¹, Trần Cao Duy¹, Trương Công Hòa¹

¹Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch

Tóm tắt

Với mục đích hiểu rõ hơn về các đặc tính cá nhân, điều kiện học tập, năng lực tự học và nhu cầu hỗ trợ của tân sinh viên (SV) nhập học năm 2022 tại trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Nhà trường đã tiến hành nghiên cứu thông qua hình thức khảo sát online với tên đăng nhập là mã sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số SV có khả năng tự học, nhưng vẫn còn một bộ phận SV chưa biết và chưa từng được hướng dẫn cách tự học, bên cạnh đó vẫn còn khá nhiều SV chưa có chứng chỉ tin học và ngoại ngữ trước khi vào trường. Từ kết quả trên là cơ sở để Nhà trường cung cấp các hoạt động hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt cũng như có những điều chỉnh trong chương trình đào tạo, giảng dạy phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong dạy và học. Kết quả nghiên cứu là một trong những kênh thông tin về chất lượng đầu vào, nhằm định hướng đào tạo với nguồn lực của trường, phù hợp với SV để từ đó giúp Nhà trường đưa ra các phương pháp giảng dạy thích hợp, bảo đảm đạt chất lượng chuẩn đầu ra cho các SV theo học tại Trường.

Từ khóa: Tân sinh viên, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Abstract

Survey of the habits, conditions, learning capacity and support demand of new students in 2022 of Pham Ngoc Thach University of Medicine

In order to better understand the personal characteristics, studying conditions, self - study ability, and needed support of freshman (SV) enrolling in 2022 at Pham Ngoc Thach Medical University, the University has conducted the research through an online survey with student's Uni ID as login username. The survey results show that the majority of students have ability to self - study, there are still quite a lot of students who did not learn or guided on self - study. Besides, there are still quite a lot of students who do not have certificates of computer science and foreign languages before enrolling for school. The above results oriented for the University to provide support activities that meet the learning needs and living need as well as to make adjustments in the appropriate training and teaching programs to improve the training quality in teaching and learning. Research results are one of the information channels about input quality, in order to orient training with the school's resources, suitable for students, thereby helping the University to come up with appropriate teaching methods, ensuring achieve the output standard quality for students studying at the University.

Keywords: Freshman, Pham Ngoc Thach University of Medicine.

Ngày nhận bài:

20/11/2022

Ngày phân biện:

20/12/2022

Ngày đăng bài:

20/01/2023

Tác giả liên hệ:

Hoàng Thị Diễm Phương

Email: diemphuongyd93@gmail.com

ĐT: 0765580157

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khảo sát sinh viên (SV) đầu vào là một hoạt động cần thiết thực hiện thường quy trong công tác ở các trường đại học, cao đẳng trên cả nước hiện nay. Theo Công văn 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục Đào tạo, ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan trong đó bao gồm các đối tượng như người học, cựu người học là một trong những hoạt động bắt buộc thực hiện [1]. Với mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tổ chức đào tạo, cũng như ngày càng hoàn thiện cho công tác bảo đảm chất lượng của Nhà trường, việc khảo sát tân sinh viên sẽ nhằm tiếp thu ý kiến đóng góp của SV, giúp hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của người học cũng như đáp ứng những mong muốn, nguyện vọng chính đáng của SV trong thời gian học tập tại Trường. Ngoài ra, việc tiến hành khảo sát đầu vào ở sinh viên cũng nhằm đảm bảo lợi ích, tạo điều kiện để người học được bày tỏ ý kiến, quan điểm cá nhân của bản thân.

Tại Việt nam, thực tế nhiều trường đại học, cao đẳng đã triển khai tốt hoạt động này. Với tỷ lệ phản hồi là 59,43%, kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên nhập học về công tác tuyển sinh, đón tiếp và nhập học của trường Đại học Tây Nguyên năm 2021 cho thấy: 41,7% SV chọn trường do yêu thích bản thân; 60,2% SV cho rằng bản thân yêu thích ngành học đã trúng tuyển. Về những mong muốn khi học tại trường, SV cho rằng có việc làm đúng với ngành học chiếm tỷ lệ cao nhất (82,8%) kế đến là sinh viên mong muốn nắm vững chuyên môn và kỹ năng thực hành chiếm 76,4% [2]. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia - Hồ Chí Minh (HCM) cũng tiến hành thường quy hàng năm khảo sát lấy ý kiến của tân sinh viên về hoạt động hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh và tìm hiểu mức độ sẵn sàng của tân sinh viên đối với ngành học, trường học [3] hay Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, Đại học Ngoại Thương Hà Nội, Đại học Giao Thông Vận tải cũng tiến hành khảo sát trên đối tượng là tân sinh viên để tìm hiểu thực trạng công tác tuyển sinh, nhập học tại cũng như tìm hiểu nhu cầu và kỳ vọng của SV [4, 5, 6].

Việc tiến hành khảo sát không chỉ được thực hiện ở các trường đại học, cao đẳng trong nước mà các trường trên thế giới cũng tiến hành thực hiện hoạt động này. Hằng năm Viện Công nghệ Massachusetts tiến hành khảo sát trực tuyến đối với tân sinh viên về một loạt các chủ đề bao gồm đặc điểm nhân khẩu học, kỳ vọng về trải nghiệm đại học, kinh nghiệm ở trường trung học, mục tiêu bằng cấp và kế hoạch nghề nghiệp, tài chính đại học, thái độ, giá trị và mục tiêu cuộc sống, và lý do theo học đại học với tỷ lệ trả lời câu hỏi là 76%. Kết quả của khảo sát này cho thấy SV rất quan tâm đến vấn đề được học thực tập (84%) và có đến 88% SV cho rằng mong muốn nhà trường có thể giúp cho họ cơ hội được khám phá và theo đuổi mục tiêu của bản thân [7]. Hay trường Đại học Bang NC ở Mỹ cũng tiến hành khảo sát tân sinh viên hằng năm. Cuộc khảo sát thu thập thông tin về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đăng ký và theo học tại Đại học Bang NC; kinh nghiệm nộp đơn và nhập học; mục tiêu, sở thích và kỳ vọng trong những năm đại học; và đặc điểm nhân khẩu học và nền tảng gia đình [8].

Như vậy, việc tiến hành khảo sát đầu vào ở tân sinh viên là có cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn. Đây là công việc cần thiết và được tiến hành thực hiện thường quy nhằm đảm bảo chất lượng trong giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

Một trong những triết lý giáo dục của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (ĐHYKPNT) là “Lấy người học làm trung tâm”, nên Trường đã tổ chức mọi hoạt động của mình xoay quanh việc công tác phục vụ chất lượng tốt nhất cho người học. Vì thế, Trường càng cần phải chủ động có kênh thông tin để góp phần đo lường chất lượng đào tạo của mình, đó là kênh lấy ý kiến phản hồi của SV.

Nghiên cứu này nhằm mục đích tổng kết, phân tích các ý kiến phản hồi của tân sinh viên của Trường ĐHYKPNT. Qua đó, Trường biết rõ hơn về thực tế hoạt động của Trường so với thực trạng cũng như nhu cầu của SV; từ đó đề ra kế hoạch cải tiến, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và tăng mức độ hài lòng cho SV - một đối tượng trung tâm của Trường.

Khảo sát được thực hiện với các mục tiêu nghiên cứu dưới đây:

1. Xác định các đặc tính và khả năng tự học của tân sinh viên Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2022

2. Xác định nhu cầu hỗ trợ từ Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch của tân sinh viên năm 2022

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Với đối tượng khảo sát là tân sinh viên năm 2022 của trường ĐHYKPNT, nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang, với kỹ thuật chọn mẫu toàn bộ. Thời gian thực hiện khảo sát từ ngày 23/9/2022 đến ngày 05/10/2022. Địa điểm thực hiện tại trường ĐHYKPNT. Kết quả đã tiến hành khảo sát được 1285 tân sinh viên.

Công cụ khảo sát là Bộ câu hỏi (BCH) soạn sẵn được chia thành 3 phần: Thông tin chung, nhu cầu hỗ trợ của nhà trường và trắc nghiệm khả năng tự học. BCH khảo sát được xây dựng với các biến số liên quan đến các đặc tính, thói quen của SV, khả năng tự học cũng như những

nhu cầu hỗ trợ từ phía Nhà trường của tân SV. BCH sau khi được xây dựng sẽ tiến hành thử nghiệm với 15 SV và được gửi đến cho các Khoa/phòng/đơn vị trong trường có liên quan để góp ý chỉnh sửa. Sau khi thử nghiệm, căn cứ vào những ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh BCH cuối cùng. Trong phiếu khảo sát để thu thập số liệu, nhóm nghiên cứu đã thông tin rõ ràng về mục đích, yêu cầu và cách trả lời nghiên cứu, cũng như tính bảo mật của bảng hỏi.

Khảo sát được thực hiện bằng hình thức trực tuyến, thông qua Google Form. Sinh viên sẽ đăng nhập bằng tài khoản của mình với tên truy cập là mã sinh viên (được Nhà trường cung cấp trước đó). Toàn bộ sinh viên trước khi làm thủ tục nhập học đều được thực hiện khảo sát này.

Thông tin khảo sát được xuất ra từ Google Form thành tập tin Excel, sau đó sẽ được xuất qua phần mềm Stata 14 để tiến hành phân tích kết quả. Thực hiện thống kê mô tả tần số và tỷ lệ phần trăm về đặc tính cá nhân; thói quen tự học; khả năng tự học.

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc tính mẫu nghiên cứu

Bảng 1: Đặc tính nền của mẫu khảo sát (n = 1285)

Đặc tính	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Giới		
Nữ	727	56,6
Nam	558	43,4
Hộ khẩu		
Thành phố HCM	692	53,9
Tỉnh	593	46,1
Ngành		
Y khoa	681	53,0
Điều dưỡng	178	13,9
Dinh dưỡng	61	4,7
Dược học	87	6,8
Răng hàm mặt	85	6,6
Kỹ thuật xét nghiệm y học	49	3,8
Kỹ thuật hình ảnh y học	48	3,7
Khúc xạ nhãn khoa	39	3,0

Đặc tính	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Y tế công cộng	33	2,6
Kỹ thuật phục hồi chức năng	24	1,9
Dân tộc		
Kinh	1176	91,5
Hoa	64	5,0
Khơ - me	10	0,8
Chăm	6	0,5
Mường	3	0,2
Nùng	2	0,2
Tày	2	0,2
Lào	1	0,1
Ê - đê	1	0,1
M'ông	1	0,1
Gié - Triêng	1	0,1
Khác	18	1,4
Nghề nghiệp cha		
Công nhân viên chức	170	13,2
Buôn bán	169	13,2
Công nhân	150	11,7
Nông dân	106	8,2
Giáo viên	56	4,4
Bác sĩ	49	3,8
Tài xế	43	3,3
Kỹ sư	38	3,0
Bộ đội	14	1,1
Hưu trí	12	0,9
Khác	478	37,2
Nghề nghiệp mẹ		
Nội trợ	209	16,3
Buôn bán	169	13,2
Giáo viên	119	9,3
Công nhân viên chức	63	4,9

Đặc tính	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nông dân	54	4,2
Điều dưỡng	52	4,0
Công nhân	51	4,0
Bác sĩ	35	2,7
Thợ may	24	1,9
Kế toán	19	1,5
Hưu trí	9	0,7
Khác	481	37,4

Trong toàn bộ sinh viên (SV) tham gia khảo sát đầu vào năm 2022, giới tính là nữ chiếm tỷ lệ cao hơn (56,6%) và có 53,9% có hộ khẩu tại TP.HCM. Về ngành học, chiếm hơn một nửa là đối tượng Y đa khoa (53%). Đa số sinh viên thuộc dân tộc Kinh (91,5%), ngoài ra sinh viên còn thuộc một vài dân tộc khác như dân tộc Hoa (5%), dân tộc Khơ - me (0,8%), dân tộc Chăm (0,5%). Về nghề nghiệp của cha, chiếm tỷ lệ cao nhất là công nhân viên chức và buôn bán (đều chiếm 13,2%) và kế đến là công nhân (11,7%). Về nghề nghiệp của mẹ, nội trợ chiếm tỷ lệ cao nhất (16,3%), tiếp theo là buôn bán (13,2%) và giáo viên (9,3%).

3.2. Thông tin chung

Bảng 2: Các thông tin chung của đối tượng (n = 1285)

Đặc tính	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Lý do chọn Trường PNT		
Yêu thích của bản thân	1025	79,8
Tư vấn gia đình	165	12,8
Tư vấn thầy cô	45	3,5
Tư vấn bạn bè	20	1,6
Không có lựa chọn khác	16	1,2
Khác	14	1,1
Lý do chọn Ngành		
Yêu thích của bản thân	922	71,8
Tư vấn gia đình	181	14,1
Có ba/mẹ người thân trong ngành	103	8,0
Tư vấn thầy cô	26	2,0
Tư vấn bạn bè	24	1,9
Khác	29	2,3
Là ngành học trúng tuyển theo nguyện vọng yêu thích nhất		
Có	1117	86,9
Không	168	13,1

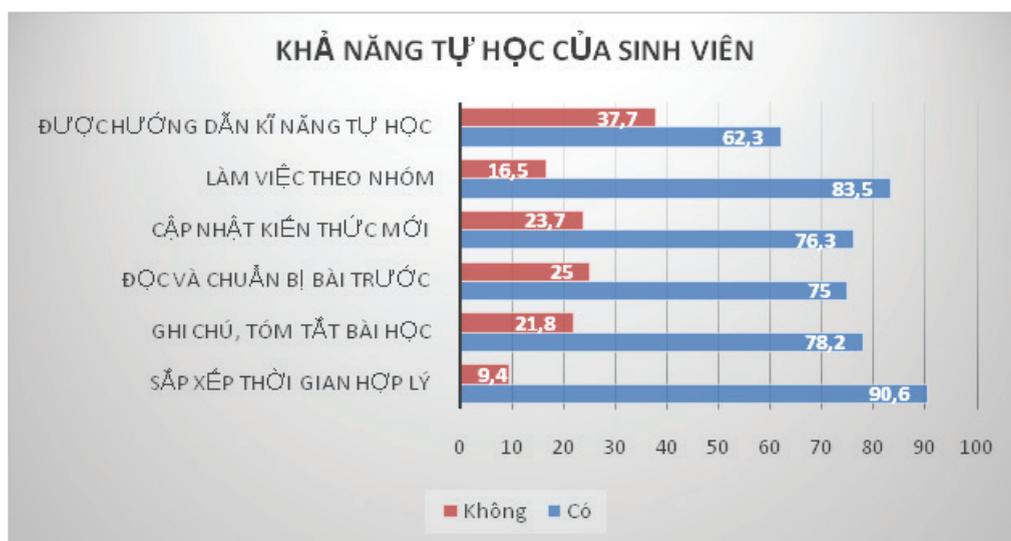
Đặc tính	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hiện tại đang sống chung với		
Ba mẹ	1023	79,6
Anh/chị/em	625	48,6
Họ hàng/bà con	131	10,2
Bạn bè	110	8,6
Vợ/chồng	2	0,2
Người yêu	3	0,2
Khác	33	2,6
Nơi sinh sống hiện tại		
Nhà riêng	704	54,8
Nhà trọ	398	31,0
Ký túc xá	53	4,1
Khác	130	10,1
Trình độ ngoại ngữ		
Chưa có chứng chỉ	939	73,1
IELTS	155	12,1
Cử nhân ngoại ngữ	3	0,2
TOEFL	3	0,2
DELFD/DALF	2	0,2
TOEIC	1	0,1
Khác	182	14,2
Trình độ tin học		
Chưa có chứng chỉ (CC)	1120	87,2
CC ứng dụng CNTT cơ bản	120	9,3
CC ứng dụng CNTT nâng cao	6	0,5
Khác	39	3,0
Thiết bị công nghệ đang sử dụng		
Điện thoại thông minh	1228	95,6
Máy tính xách tay	892	69,4
Máy tính bảng	180	14,0
Máy tính để bàn	158	12,3
Điện thoại bình thường	89	6,9
Khác	2	0,2

Đặc tính	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Thiết bị di động kết nối Internet		
Thường xuyên kết nối qua sóng Wifi	797	62,0
24/7 thông qua kết nối 3G	301	23,4
Chỉ kết nối khi ở nhà	179	13,9
Ít khi kết nối Internet	8	0,6
Sử dụng mạng xã hội		
Có	1276	99,3
Không	9	0,7
Tham gia mạng xã hội		
Facebook	1271	98,9
Zalo	1198	93,2
Instagram	882	68,6
Twitter	178	13,9
Viber	48	3,7
Khác	12	0,9
Thói quen đọc sách		
Có	1122	87,3
Không	163	12,7
Loại sách hay đọc		
Truyện tranh	672	52,3
Tiểu thuyết	579	45,1
Khoa học	564	43,9
Trình thám	462	36,0
Triết lý	197	15,3
Ngoại văn	132	10,3
Kiểm hiệp	75	5,8
Khác	46	3,6
Trải qua khóa học online		
Có	1100	85,6
Không	185	14,4
Đã từng học trường khác trước khi vào trường		
Có	110	8,6
Không	1175	91,4

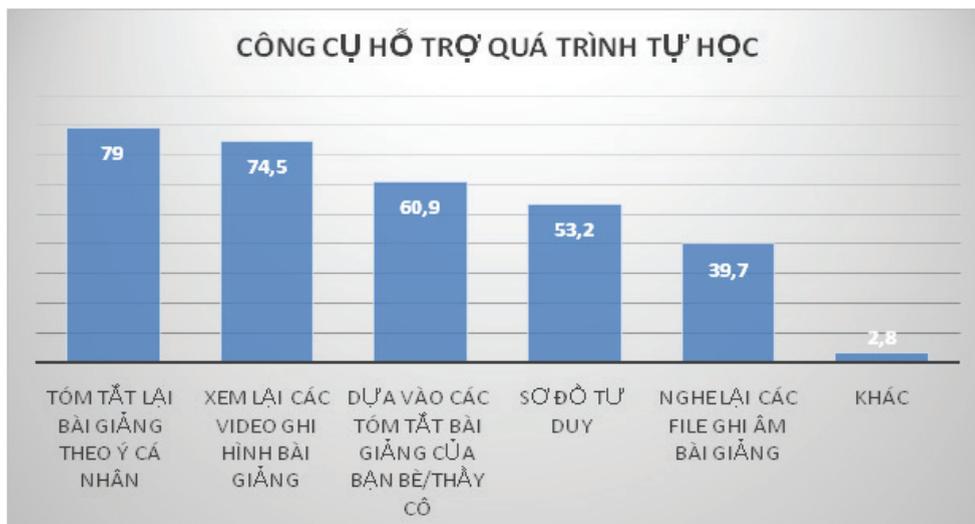
Đặc tính	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nhà trường cần làm để hỗ trợ các bạn tân SV		
Tạo các hoạt động giao lưu	210	16,3
Lắng nghe sinh viên	175	13,6
Học bổng cho SV	159	12,4
Hỗ trợ học phí	137	10,7
Hướng dẫn về các nội quy, quy định của Nhà trường	110	8,6
Xây dựng lịch học hợp lý	109	8,5
Có thêm kí túc xá	34	2,6
Khác	351	27,3

Đa số SV chọn học ở trường ĐHYKPNT là do sự yêu thích của chính bản thân về trường (79,8%). Phần lớn các bạn chọn ngành học là do sự yêu thích của bản thân (71,8%). Đa số SV cho rằng ngành trúng tuyển là theo nguyện vọng yêu thích nhất (86,9%). Hầu hết SV đang sống chung với ba mẹ (79,6%). Về nơi sống hiện tại, chiếm tỷ lệ cao nhất là các bạn sống ở nhà riêng (54,8%) và thấp nhất là sống ở Kí túc xá (4,1%). Đa số các bạn SV chưa có chứng chỉ ngoại ngữ (73,1%). Ngoài ra, về trình độ ngoại ngữ hiện tại của SV là IELTS (12,1%), Cử nhân ngôn ngữ anh (0,3%). Về trình độ tin học, đa số các bạn chưa có chứng chỉ (87,2%). Hầu hết các bạn sinh viên đang sử dụng điện thoại thông minh (95,6%). Đa phần các bạn có sử dụng mạng xã hội, và loại mạng xã hội các bạn tham gia phổ biến nhất là Facebook (98,9%), Zalo (93,2%). Đa số SV cho biết là có thói quen đọc sách (87,3%) và các loại sách hay đọc nhất là truyện tranh (52,3%). Phần lớn SV đã từng trải qua khóa học online (85,6%) và chưa từng học trường khác trước khi vào trường (91,4%). Ý kiến của SV về những việc làm hỗ trợ của Nhà trường, chiếm tỷ lệ cao nhất (16,3%) SV cho rằng Nhà trường nên tạo các hoạt động giao lưu, kế đến là lắng nghe sinh viên (13,6%).

3.2. Trắc nghiệm khả năng tự học



Biểu đồ 1: Khả năng tự học của sinh viên



Biểu đồ 2: Công cụ hỗ trợ quá trình tự học của sinh viên

Đa số SV biết cách sắp xếp thời gian hợp lý cho học tập và các hoạt động khác (90,6%). Phần lớn SV có ghi chú, tóm tắt bài học (78,2%); có đọc và chuẩn bị bài trước khi đến lớp (75%). Chiếm đa số các bạn SV có lên kế hoạch ôn tập bài (79,2%); và có cập nhật kiến thức mới (76,3%). Chủ yếu các bạn SV cho biết đã từng làm việc và cảm thấy hài lòng với làm việc theo nhóm (83,5%); Về khả năng tự học, chiếm phần lớn (62,3%) SV đã được hướng dẫn tự học, tuy nhiên vẫn có đến 37,7% SV chưa được hướng dẫn kỹ năng tự học. Về việc sử dụng công cụ hỗ trợ quá trình tự học, chiếm tỷ lệ cao nhất là Tóm tắt lại bài giảng theo ý cá nhân (Takenote) (79%), kế đến là Xem lại các video ghi hình bài giảng (74,5%) và Dựa vào các tóm tắt bài giảng của bạn bè/thầy cô (Handout) (60,9%).

4. BÀN LUẬN

Kết quả khảo sát tại trường ĐHYKPNT có tỷ lệ phản hồi ở tân sinh viên là 100%, cao hơn hẳn so với các trường khác, như trường Đại học Tây Nguyên (59,43%) [2] hay Viện Công nghệ Massachusetts (76%) [7]. Với một tỷ lệ phản hồi 100%, cỡ mẫu đã đại diện hoàn toàn cho dân số được khảo sát. Đây là cơ hội giúp Nhà trường có được nhiều thông tin cũng như thu thập được đầy đủ các quan điểm, ý kiến của tân sinh viên, từ đó sẽ giúp có một cái nhìn toàn diện hơn để đưa ra những điều chỉnh phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của đa số tân sinh viên. Để có một tỷ lệ phản hồi đầy đủ như vậy là do Nhà trường tiến hành khảo sát trước

khí tân sinh viên làm thủ tục nhập học, điều này giúp cho việc phản hồi đạt như mong muốn.

Khảo sát cho kết quả có 79,8% SV chọn trường ĐHYKPNT và 71,8% SV có ngành học trúng tuyển là do sự yêu thích của bản thân; kết quả này cao hơn so với trong khảo sát của Đại học Tây Nguyên với tỷ lệ lần lượt là 41,7% và 60,2% [2]. Sự yêu thích của bản thân SV sẽ giúp cho SV có động lực và cố gắng trong quá trình học tập và rèn luyện. Ngoài ra, tỷ lệ SV đang sống nhà trọ chiếm 31%, tỷ lệ này thấp hơn so với trong khảo sát của Đại học Tây Nguyên (43,67%) [2]. Bên cạnh đó với 46,1% SV có hộ khẩu ở tỉnh, đây là những số liệu cần thiết nhằm giúp Nhà trường có thể đưa ra các biện pháp nhằm hỗ trợ, giúp đỡ các bạn SV trong việc tìm kiếm nơi ở, để các bạn ổn định và có thể tập trung vào việc học tập. Mặt khác, theo kết quả khảo sát, có 8,5% sinh viên thuộc dân tộc khác, bao gồm cả SV có quốc tịch nước ngoài như Campuchia, Lào; đây là những đối tượng cần nhận được sự quan tâm từ Nhà trường, như việc áp dụng chính sách hỗ trợ về tiếng Việt, về miễn giảm học phí dành cho các SV dân tộc thiểu số và các hỗ trợ khác trong học tập.

Kết quả khảo sát cho thấy có đến 73,1% SV chưa có chứng chỉ ngoại ngữ; một tỷ lệ rất thấp các bạn SV có chứng chỉ như TOEFL (0,2%), DELF/DALF (0,2%), TOEIC (0,1%). Điều này cho thấy Nhà trường cần khuyến khích SV trong việc bổ sung và nâng cao trình độ ngoại ngữ, khuyến khích thi chính thức để lấy chứng chỉ. Bên cạnh đó là Trường cần mở rộng, liên

kết với các Trường trên địa bàn TP.HCM có thẩm quyền cấp các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế để cùng đào tạo và tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ cho các tân SV. Trường có thể mở các Câu lạc bộ tiếng Anh để các bạn SV có thể rèn luyện và nâng cao kỹ năng ngoại ngữ của mình. Ngoài ra, Nhà trường có thể hỗ trợ giúp SV lập kế hoạch học ngoại ngữ đến năm cuối của từng ngành học có thể thi đầu ra chứng chỉ Ngoại ngữ 6 bậc đạt kết quả như mong muốn là việc cần thiết.

Tương tự như vậy, tỷ lệ các bạn SV chưa có chứng chỉ tin học khá cao (chiếm 87,2%). Vì vậy, việc tăng cường 2 kỹ năng cơ bản là ngoại ngữ và tin học cho các bạn SV là vấn đề cần được quan tâm từ phía Nhà trường.

Kết quả khảo sát còn cho thấy, SV chủ yếu có khả năng tự học và biết cách để ôn tập bài. Đối với nhóm SV này, Nhà trường cần khuyến khích và tạo điều kiện để các bạn SV có thể phát huy khả năng tự học vốn có của mình. Tuy nhiên, gần ¼ SV lại chưa được hướng dẫn kỹ năng tự học, chưa đọc bài trước khi đến lớp, chưa cập nhật kiến thức, chưa có kế hoạch ôn bài, đối với nhóm SV này, Nhà trường cần quan tâm và có cách hỗ trợ sinh viên phù hợp và xem đây là một hoạt động thường xuyên.

Việc tự học là rất quan trọng, là một kỹ năng thiết yếu trong quá trình học tập, sáng tạo của SV. Tự học đã và đang trở thành một trong những năng lực cốt lõi của SV ở thời hiện đại. Vì thế, trong đề tài này có tiến hành khảo sát liên quan đến thói quen học tập và khả năng tự học của SV, giúp Nhà trường có một cái nhìn thực tế và bao quát để điều chỉnh việc dạy học phù hợp, cũng như tiến hành bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ năng tự học cho nhóm SV chưa có được kỹ năng này. Đây chính là một trong những điểm mạnh của khảo sát tân SV trường ĐHYKPNT, trong khi các trường khác chưa thấy thực hiện, như đại học Tây Nguyên hay Viện Công nghệ Massachusetts [2, 7].

Tuy nhiên trong khảo sát này chưa tìm hiểu về trải nghiệm tâm lý SV, về những khó khăn SV đang gặp phải (như phải đi làm thêm để trang trải cuộc sống,...), hay những đánh giá về công tác tuyển sinh của Nhà trường; Đây cũng là những nội dung cần được xem xét, bổ sung trong những khảo sát ở những năm tiếp theo của Nhà trường.

5. KẾT LUẬN

Kết quả của cuộc khảo sát cho thấy, đa số SV biết cách tự học. Đây là kết quả giúp cho Nhà trường có điều chỉnh trong chương trình đào tạo như tăng cường thực tập kết hợp với giảng dạy lý thuyết, và tạo thêm nhiều khu tự học để SV tự chủ động trong việc học của mình. Bên cạnh đó, đối với tỷ lệ SV chưa từng được hướng dẫn kỹ năng tự học, Nhà trường nên chú trọng vào nhóm đối tượng này để có thể kịp thời hướng dẫn, trau dồi kỹ năng giúp SV có thể tự học một cách chủ động. Kết quả còn cho thấy, vẫn còn phần lớn SV chưa có chứng chỉ tin học và ngoại ngữ. Việc này cho thấy Nhà trường cần mở các khóa đào tạo hai kỹ năng cần thiết này để giúp SV ngày càng hoàn thiện hơn về các kỹ năng cơ bản, hoặc việc hỗ trợ giúp SV lập kế hoạch học ngoại ngữ đến năm cuối của từng ngành học có thể thi đầu ra chứng chỉ Ngoại ngữ 6 bậc đạt kết quả như mong muốn là việc cần thiết. Kết quả nghiên cứu là một trong những kênh thông tin về chất lượng đầu vào, giúp Trường có các giải pháp giảng dạy phù hợp, đảm bảo đạt chất lượng chuẩn đầu ra cho các SV theo học tại Trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục Đào tạo. Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, thay thế Bảng hướng dẫn đánh giá ban hành kèm theo Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng. Năm 2019.
2. Trường Đại học Tây Nguyên. Báo cáo Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên nhập học năm 2020 về công tác tuyển sinh, đón tiếp và nhập học. Ngày 26/12/2020
3. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM. Khảo sát lấy ý kiến của tân sinh viên về hoạt động hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh năm 2021 và tìm hiểu mức độ sẵn sàng của tân sinh viên đối với ngành học, trường học. Ngày 14/10/2021
4. Trường Đại học Nông lâm TP.HCM, 2022. <https://qmo.nlu.edu.vn/van-ban/khao-sat-tan-sinh-vien-nhu-cau-va-ky-vong>
5. Trường Đại học Ngoại Thương, 2021. <https://www.ftu.edu.vn/c%3%A1c-th%3%B4ng-b%3%A1o/3593-thong>

- bao-kh-o-sat-tinh-tr-ng-nh-p-h-c-c-a-tan-sinh-vien-k60
6. Đại học Giao thông Vận tải, 2021. <https://ut.edu.vn/thong-bao-moi/thong-bao-ve-viec-khao-sat-cac-ben-lien-quan-tai-truong-dh-gtvt-tpHCM-nam-hoc-2021-2022-2559.html>
 7. Massachusetts Institute of Technology, 2019. First-year students are surveyed on a range of topics before they arrive on campus.
 8. NC State University, 2021. Incoming First-Year Student Survey. January, 2022.

Danh mục từ viết tắt

- CNTT: Công nghệ thông tin
- ĐHYKPNT: Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
- HCM: Hồ Chí Minh
- SV: Sinh viên